

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 11 – 2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Kính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Út

2. Bà Nguyễn Hoa Lại

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2018/TL.ST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H (có mặt).

Địa chỉ: Số 9D, khu vực Thạnh P, phường Phú T, quận Cái R, thành phố C.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân A, thị trấn C, huyện A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 02/8/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, ông P thường xuyên đi nhậu về kể chuyện với bà và con, không lo cho gia đình nên hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H xác định không thể tiếp tục duy trì được quan hệ hôn nhân nên yêu cầu ly hôn với ông P. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khoa N (nam), sinh ngày 28/12/2007 và Nguyễn Hồng P (nam) sinh ngày 21/4/2014 hiện do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nam và Phúc đến khi thành niên và yêu cầu ông P cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của bà H về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn và về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nhưng do hiện tại ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Khoa N (nam), sinh ngày 28/12/2007 và Nguyễn Hồng P (nam), sinh ngày 21/4/2014. Các cháu hiện đang sống với bà H, ông P đồng ý để bà H nuôi dưỡng các cháu và đồng ý cấp dưỡng nuôi hai cháu theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khoa N (nam), sinh ngày 28/12/2007 và cháu Nguyễn Hồng P (nam), sinh ngày 21/4/2014 cho bà H nuôi dưỡng, ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật; về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ông P vắng mặt và đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà H, ông P xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp trên cơ sở giấy đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa bà H, ông P phát sinh mâu thuẫn. Bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, ông P thường xuyên đi nhậu về kiếm chuyện với mẹ con tôi, không lo cho gia đình nên hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H xác định không thể tiếp tục duy trì được quan hệ hôn nhân nên yêu cầu ly hôn với ông P. Vợ chồng bà đã không còn sống chung với nhau khoảng 06 tháng. Ông P cũng thống nhất về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng như bà H trình bày. Quá trình tố tụng, Tòa án đã động viên hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, tại phiên tòa ông P vắng mặt cho thấy ông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà H xác định không còn tình cảm với ông P nên cương quyết ly hôn. Từ những chứng cứ nêu trên cho thấy, mâu thuẫn giữa bà H, ông P là trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3.2] Về con chung: Xét thấy từ khi ông P, bà H ly thân đến nay cháu Nguyễn Khoa Nam và cháu Nguyễn Hồng Phúc do bà H nuôi dưỡng và được chăm sóc chu đáo, ông P cũng đồng ý giao cháu Nam, cháu Phúc cho bà H nuôi dưỡng nên ghi nhận. Để ổn định về cuộc sống cũng như tâm sinh lý của các cháu Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Khoa N (nam), sinh ngày 28/12/2007 và cháu Nguyễn Hồng P (nam), sinh ngày 21/4/2014 cho bà H nuôi dưỡng đến khi thành niên, do bà H có yêu cầu cấp dưỡng và ông P đồng ý cấp dưỡng theo quy định pháp luật nên ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nam, cháu Phúc mỗi cháu mỗi tháng là 695.000đồng. Ông P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3.4] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Khoa Nam (nam), sinh ngày 28/12/2007 và cháu Nguyễn Hồng Phúc (nam), sinh ngày 21/4/2014 cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi thành niên, do bà H có yêu cầu cấp dưỡng nên ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nam, cháu Phúc mỗi cháu mỗi tháng là 695.000đồng cho đến khi các cháu thành niên. Ông P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0014880 ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí dân sự sơ thẩm (bà H đã nộp xong). Ông Nguyễn Văn P phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND TT. Cái Tắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Kính